

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 331/KH-BCĐTUATTP ngày 26/02/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; lấy chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường làm trọng tâm xuyên suốt trong toàn bộ chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời, phát triển bền vững thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; nâng cao uy tín, thương hiệu nông sản của tỉnh, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ổn định sinh kế cho người sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến các xã, phường. Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp và môi

trường của tỉnh; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Sở, ngành, địa phương; đáp ứng yêu cầu thực tiễn năm 2026 và định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có sản phẩm đầu ra rõ ràng, cụ thể.

- Tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trên toàn bộ chuỗi từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh đến tiêu thụ; đồng thời nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm thông qua phát triển chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch. Phát triển các chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn, bền vững; đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cơ sở; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thực phẩm, duy trì và nâng cao tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

- Phát triển chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung và chuỗi cung ứng an toàn; nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến trong tiêu thụ và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ trong nước ổn định; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của các thị trường trọng điểm.

- Từng bước thiết lập trật tự, kỷ cương trong sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; kiểm soát hiệu quả nguy cơ mất an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định phân đầu đạt trên 97%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm phân đầu đạt trên 97%.
- Duy trì tỷ lệ mẫu thực phẩm nông, lâm, thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt trên 97%.
- Số lượng cơ sở được cấp tiêu chuẩn chất lượng (tương đương) VietGAP trồng trọt (diện tích cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) tăng 5% so với năm 2025.
- 100% sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực thực hiện truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuẩn hóa hệ thống pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn và quy định quản lý về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo chuỗi giá trị

- Tổ chức rà soát, đánh giá, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành; đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
- Hoàn thiện các quy định pháp luật bảo đảm phân cấp, phân quyền, phân nhiệm rõ ràng trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

2. Tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy; đảm bảo nguồn lực thực thi; tuân thủ kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh tới cơ sở. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Bố trí nguồn lực, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kiểm nghiệm.

3. Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

- Khuyến khích, thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển công nghiệp chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu tập trung và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến

phụ phẩm theo mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông sản phẩm.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với sơ chế, chế biến và tiêu thụ; phát huy vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trong liên kết với người dân, hình thành các chuỗi cung ứng ổn định, minh bạch và bền vững.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; phát triển hệ thống logistics nông, lâm, thủy sản theo hướng đồng bộ, hiện đại, giảm chi phí trung gian, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tăng cường phối hợp trong công tác đàm phán, mở rộng và mở cửa thị trường xuất khẩu, kịp thời tháo gỡ các rào cản kỹ thuật về an toàn thực phẩm, kiểm dịch đối với các thị trường trọng điểm; chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của từng thị trường.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, thúc đẩy việc ký kết và triển khai hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế về công nhận lẫn nhau trong lĩnh vực thực phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, cảnh báo và phổ biến thông tin thị trường trong nước và quốc tế đến doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu và biến động thị trường.

- Phát triển thị trường nội địa gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tăng tỷ lệ tiêu thụ nông, lâm, thủy sản của tỉnh thông qua các kênh phân phối như: Siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử; đồng thời nâng cao nhận diện và vị thế sản phẩm nông sản Tuyên Quang trên thị trường trong nước.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua việc xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản; bảo đảm đồng bộ, liên thông, cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, dự báo thị trường và hoạch định chính sách.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý, giám sát và điều hành; triển khai các hệ thống giám sát, cảnh báo sớm rủi ro về chất lượng, an toàn thực phẩm; tăng cường truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý chất lượng theo chuỗi, bảo đảm minh bạch thông tin và đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản; cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch, chính xác về tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ động thông tin, cảnh báo sớm nguy cơ, sự cố mất an toàn thực phẩm; công khai kết quả kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm theo quy định.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong công tác cung cấp thông tin, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và ổn định thị trường.

6. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất an toàn thực phẩm theo chuỗi

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch về an toàn thực phẩm; Chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các hành vi vi phạm trong kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp; sản xuất, kinh doanh sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm; gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình giám sát chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy mẫu giám sát diện rộng; kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ ô nhiễm sinh học, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, thuốc thú y, vi sinh vật, tạp chất và các chất cấm; kịp thời cảnh báo, xử lý vi phạm, giảm thiểu tối đa tỷ lệ mẫu không đạt yêu cầu.

- Tăng cường kiểm soát và ngăn chặn nghiêm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi; bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

(Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách; lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và kế hoạch có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Nội dung báo cáo phải nêu rõ các nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Chỉ đạo, phân công các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm soát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thực phẩm; tổ chức truy xuất nguồn gốc, kiểm tra và xử lý các vụ việc thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định. Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm của tỉnh, tham mưu rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo; xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động trong các tháng cao điểm về an toàn thực phẩm; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định.

3. Sở Tài chính

Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thúc đẩy xuất khẩu.

- Đẩy mạnh kết nối, hỗ trợ đưa các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm qua nền tảng số; kiểm soát việc lưu thông trên thị trường đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn trực thuộc ngành (*Chi cục Quản lý thị trường*) phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chất lượng ATTP theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm áp dụng tem điện tử, nhãn hàng hóa, mã QR code và các giải pháp công nghệ phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh; góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

6. Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XVI

- Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; mua bán, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng và tiêu thụ các chất cấm, sản phẩm nông sản, thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

- Chú trọng kiểm soát các mặt hàng trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin và cảnh báo kịp thời đến người dân, doanh nghiệp về nguy cơ đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn, thực phẩm nhập lậu qua biên giới.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm; phát động các phong trào thi đua bảo đảm an toàn thực phẩm trong cộng đồng gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tăng cường công tác giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; phối hợp phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn cho các tổ chức, cá nhân; góp phần hình thành và duy trì hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng. Đồng thời tham gia phản biện xã hội, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và những thiệt hại kinh tế do việc sử dụng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm gây ra.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xử phạt hành chính và trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý các vụ việc vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo đề nghị của cơ quan chức năng.

- Tăng thời lượng phát sóng giới thiệu các mô hình hiệu quả, các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong việc bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở, các đơn vị thuộc ngành văn hóa, du lịch và các khu, điểm du lịch lồng ghép tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ ăn uống và người dân về thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch thực hiện đúng các quy định

của pháp luật về quảng cáo thực phẩm và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản năm 2026 trên địa bàn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động bố trí kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc xã, phường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan triển khai đầy đủ, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), một năm (trước ngày 05/12), các Sở, ngành, UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Báo và PT, TH tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XVI.
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phụ lục số 01
Phân công theo dõi, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian báo cáo
1	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	$\geq 97\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, Sở Y tế; Sở Công Thương	Trước ngày 05/6 và 05/12/2026
2	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định ATTP	$\geq 97\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Trước ngày 05/6 và 05/12/2026
3	Tỷ lệ (%) mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu ATTP	$\geq 97\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Trước ngày 05/6 và 05/12/2026
4	Tăng tỷ lệ cơ sở/ diện tích/sản lượng áp dụng quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc tương đương) so với năm 2025	$\geq 5\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường các đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/6 và 05/12/2026
5	Sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực thực hiện truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Trước ngày 05/6 và 05/12/2026

Phụ lục số 2

**Phân công triển khai thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm,
gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước			
1	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản chỉ đạo điều hành về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai các văn bản của Trung ương về ATTP, chế biến, phát triển thị trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan	Năm 2026
II	Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực thực thi			
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chất lượng, ATTP cho cán bộ các cấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Năm 2026
2	Đầu tư, trang thiết bị vật chất phục vụ công tác kiểm nghiệm, kiểm tra, giám sát ATTP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính	Năm 2026
III	Phát triển sản xuất theo chuỗi, thúc đẩy chế biến và mở rộng thị trường			
1	Phát triển, nhân rộng các chuỗi cung ứng nông sản an toàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; Hội Nông dân	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
4	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đáp ứng tiêu chuẩn thị trường xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc			
1	Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, cảnh báo sớm ATTP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; thông; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về quản lý chất lượng, ATTP (<i>Văn bản số 10697/BNMT-CCPT ngày 23/12/2025</i>)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
V	Công tác thông tin, truyền thông			
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Công Thương; Báo và PTTH tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tập huấn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về ATTP, xây dựng thương hiệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch và cơ sở dịch vụ du lịch	Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; UBND các xã, phường	Năm 2026
VI	Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm ATTP			
1	Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát ATTP năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
2	Giám sát, hậu kiểm các cơ sở đã được chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Kiểm tra, xử lý vi phạm về vật tư nông nghiệp, hàng giả, gian lận thương mại	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XVI; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026